

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 25 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Doanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lộc Trang

Ông Đinh Đăng Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Đàm Thị Bưởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLST - HS ngày 24/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST - HS ngày 11/6/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Th (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 16 tháng 11 năm 1998 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình D và bà Nông Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền án: 02 - Ngày 07/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 tháng 10 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án khác tại Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an - Có mặt.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị H - Sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan : Bà Hoàng Thị L - Sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Những người làm chứng:

+ Anh Lý Văn Tr - Sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

+ Anh Lý Văn T - Sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

+ Anh Lý Hoàng K - Sinh ngày 10/11/2002 - Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh K : Bà Hà Thị N - Sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (là mẹ đẻ của anh K) - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 03/01/2019, Nguyễn Đình Th (sinh năm 1998) đi bộ từ nhà mình tại thôn Đ, xã P, huyện B đến nhà anh Lý Văn Tr (sinh năm 1996) ở tại thôn N, xã V, huyện B chơi. Sau đó, Tr nhờ Th lấy con chó của mình mang đi bán và Th đồng ý. Th đi bộ dắt chó đến khu vực thôn N, xã V, huyện B hỏi người mua chó nhưng không có ai mua. Đến 11 giờ cùng ngày, Th đến quán của gia đình anh Lý Văn Tr (sinh năm 1995; trú tại thôn N, xã V, huyện B) hỏi mượn xe mô tô của Tr để chở chó ra thị trấn P, huyện B bán. Tr đồng ý và bảo Th đi theo mình về nhà các quán khoảng 100m để lấy chìa khóa xe. Th bước con chó vào cửa quán rồi đi theo Tr nhưng Tr không tìm thấy chìa khóa xe nên Th quay lại quán thì không thấy con chó đâu. Th tìm xung quanh không thấy con chó đâu. Khi thấy anh Lý Hoàng K (sinh năm 2002; trú tại: Thôn N, xã V, huyện B) đi ngang qua, Th chạy ra đường hỏi anh K có nhìn thấy con chó không, K trả lời không thấy rồi tiếp tục đi. Th đi vòng ra sau quán thì nhìn thấy cạnh chuồng lợn có 02 (hai) chiếc lồng bằng tre, một chiếc nhốt 04 (bốn) con gà và một chiếc nhốt 02 (hai) con gà. Số gà này của bà Hoàng Thị H (sinh năm 1975; trú tại: Thôn N, xã V, huyện B - mẹ đẻ anh Tr) mua tại phiên chợ hôm trước và để sau quán của gia đình. Th quan sát thấy không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp số gà trên đem bán lấy tiền chi tiêu. Th dùng hai tay xách hai lồng gà đi theo đường suối phía sau quán hướng ra thị trấn P. Khi đi được một đoạn thì Th nhặt được một chiếc bao tải chứa màu vàng cam. Th lấy 06 con gà từ hai lồng gà đút vào bao tải rồi vứt hai chiếc lồng xuống suối. Sau đó, Th tiếp tục xách bao tải đựng gà đi đến thôn N, xã V thì gặp bà Hoàng Thị L (sinh năm 1976, trú tại: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) đang ở nhà. Th hỏi bà

L có mua gà không thì bà L đồng ý mua với giá 100.000đ/kg. Bà L mang cân từ nhà ra cân được 06 kg và trả cho Th số tiền 600.000đ. Sau đó, Th đi về nhà mình và tiêu sài hết số tiền bán gà mà có.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL - ĐGTS ngày 12/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: “06 (sáu) con gà, loại gà ta. Tổng trọng lượng: 06 (sáu) kilôgam, thời điểm tài sản bị xâm hại vào tháng 01/2019 có giá trị là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng)”.

Tại bản cáo trạng số 15/CT - VKS - BT ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện B để xét xử đối với Nguyễn Đình Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015) .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù của bản án số 33/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B , buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.
- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.
- Về trách nhiệm dân sự : Bị hại đã nhận lại số tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét. Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) cho bà Hoàng Thị L.
- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) lồng gà bằng tre, hình trụ, dài 80cm, vòng dây trung bình 1,02m.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt và chấp nhận bồi thường 600.000đ cho bà Hoàng Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát

viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/01/2019, tại quán gia đình bà Hoàng Thị H thuộc thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Đình Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 06 (sáu) con gà, loại gà ta có trọng lượng 06kg trị giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) của bà Hoàng Thị H.

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt chưa đến 2.000.000đ nhưng bị cáo đã có hai tiền án chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản” nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng số 15/CT - VKS - BT ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Nguyễn Đình Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a,.....

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu - Đã hai lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo

dục cho bị cáo và tính rắn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong thời gian bản án số 33/2018/HS - ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B đã có hiệu lực pháp luật. Đến ngày 08/01/2019, bị cáo đi chấp hành hình phạt của bản án này. Vì vậy, cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án theo khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, HĐXX không áp dụng.

Đối với 02 chiếc lồng gà bị Th chiếm đoạt cùng số gà, trong đơn trình báo và trong quá trình điều tra, bị hại không có yêu cầu xem xét vì tại thời điểm bị chiếm đoạt hai chiếc lồng đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) không xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo đối với số tài sản trên là đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án có bà Hoàng Thị L là người trực tiếp mua số gà do Th trộm cắp được nhưng khi mua, bà L không biết số gà trên là do Th trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý đối với bà L. Có Lý Văn T nhờ Th đi bán con chó nhưng không bán được, quá trình điều tra đã xác định được con chó là của T và không có liên quan đến hành vi phạm tội của Th. Do đó, CQCSĐT không xem xét giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, CQCSĐT đã thu giữ và trả lại cho bị hại 06 con gà. Đối với 2 lồng gà đã bị mất, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, bà Hoàng Thị L có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 600.000đ, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền trên của bà L nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho bà L.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- 06 (sáu) con gà, loại gà ta là tài sản của bà H đã trả lại cho bà H.
- 02 (hai) chiếc lồng tre dùng để nhốt gà, Th đã vứt xuống suối, CQCSĐT đã tổ chức tìm kiếm nhưng chỉ tìm thấy một chiếc, bà H không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc còn lại không tìm thấy.
- 01 (một) chiếc bao tải chứa màu vàng cam Th dùng để đựng gà mang đi bán. Khi bán gà cho bà L, Thông đưa cả bao tải cho bà L và bà L đã đốt đi nên CQCSĐT không thu giữ được.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Th phạm: “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Th 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án của bản án số 33/2018/HS - ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, buộc bị cáo Nguyễn Đình Th phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án (08/01/2019).

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tiêu hủy 01 (một) chiếc lồng gà bằng tre, hình trụ, dài 80cm, vòng dây trung bình 1,02m.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 28/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Bị cáo Nguyễn Đình Th phải bồi thường cho bà Hoàng Thị L số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Nguyễn Đình Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đình Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Hoàng Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Bị cáo; bị hại; đương sự;
- Chi cục THADS huyện BThôn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh